

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN THU BHYT HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

(Theo Quyết định số 129/QĐ-BHXH ngày 20/05/2026 của Cơ sở BHXH Đông Gia Nghĩa)

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Số tiền hoàn trả	Ghi chú
1	Đặng Hoàng Anh	6A1	27/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
2	Nguyễn Lê Như Uyên	6A1	21/06/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
3	Phạm Thủy Tiên	6A1	10/06/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
4	Nguyễn Ngọc Oanh	6A1	05/01/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
5	Phạm Lê Phương Mai	6A1	07/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
6	Mai Quế Anh	6A1	28/07/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
7	Lưu Quỳnh Anh	6A1	08/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
8	Phan Minh Tú	6A1	10/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
9	Nguyễn Ngọc Anh Tú	6A1	21/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
10	Lê Minh Thông	6A1	30/08/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
11	Hoàng Minh Quân	6A1	16/01/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
12	Đoàn Nguyễn Minh Nhật	6A1	01/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
13	Lương Đức Minh	6A1	05/07/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
14	Nguyễn Đình Long	6A1	28/11/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
15	Vũ Huy Hoàng	6A1	23/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
16	Hoàng Cang	6A1	24/01/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
17	Lê Đoàn Trúc Linh	6A1	27/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
18	Phạm Nguyễn Thảo Nghi	6A1	07/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
19	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	6A1	25/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025
20	Hoàng Nghĩa Quân	6A1	25/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐND số 68/2025

21	Lê Huỳnh Bảo Ngọc	6A1	06/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
22	Nguyễn Hữu Khang	6A1	27/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
23	Nguyễn Minh Ngọc	6A1	12/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
24	Đỗ Thị Trà My	6A1	21/04/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
25	Nguyễn Hoàng Giáng My	6A1	11/08/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
26	Hoàng Quỳnh Nga	6A1	09/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
27	Nguyễn Khánh Như	6A1	14/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
28	Nguyễn Thị Thảo Vy	6A1	05/02/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
29	Nguyễn Tống Gia Hân	6A1	01/02/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
30	Lê Đặng Thảo Tiên	6A2	13/01/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
31	Nguyễn Hoàng Ngọc Diệu	6A2	04/11/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
32	Cao Thị Tường Vy	6A2	25/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
33	Đặng Trần Ngân Vi	6A2	06/02/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
34	Nguyễn Minh Thư	6A2	02/04/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
35	Nguyễn Bảo Thư	6A2	06/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
36	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	6A2	30/06/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
37	Lê Thị Hồng Nhung	6A2	28/08/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
38	Đậu Lê Thảo Nguyên	6A2	24/04/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
39	Nguyễn Thị Kim Ngọc	6A2	10/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
40	Nguyễn Bảo Ngọc	6A2	12/01/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
41	Nguyễn Hoàng Ngân	6A2	28/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
42	Cao Thị Trà My	6A2	25/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
43	Bùi Thị Thảo Linh	6A2	30/07/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
44	Nguyễn Giao Nhã Kha	6A2	19/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
45	Lê Vũ Linh An	6A2	08/08/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
46	Phan Uy Vũ	6A2	06/02/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

47	Hồ Mạnh Tú	6A2	13/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
48	Đặng Bình Nguyên	6A2	14/07/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
49	Bùi Trần Gia Huy	6A2	29/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
50	Đinh Hải Đăng	6A2	12/08/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
51	Nguyễn Thanh Danh	6A2	01/12/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
52	Trần Đăng Khôi	6A2	24/11/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
53	Trần Thị An Hòa	6A2	05/07/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
54	Lê Nguyễn Minh Ngọc	6A2	19/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
55	Phạm Đình Danh	6A2	18/01/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
56	Nguyễn Anh Tuấn	6A2	23/06/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
57	Trần Đăng Khoa	6A2	12/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
58	Nguyễn Hữu Phước	6A2	05/12/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
59	Nguyễn Thị Hoài An	6A2	27/07/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
60	Nguyễn Thị Kim Chi	6A2	13/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
61	Nguyễn Võ Thảo Nghi	6A2	05/06/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
62	Mai Thảo Nguyên	6A2	10/12/2014	579.150	Người sinh sống vùng KTXH ĐBKK
63	Phạm Tiến Đức	6A2	04/11/2014	631.800	Người sinh sống vùng KTXH ĐBKK
64	Hoàng Bảo Trung	6A2	25/09/2014	526.500	Người sinh sống vùng KTXH ĐBKK
65	Phạm Hải Bằng	6A2	30/04/2014	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXH ĐBKK
66	Phan Hoài An	6A3	23/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
67	Nguyễn Thị Thảo	6A3	21/06/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
68	Hoàng Thị Ngọc Oanh	6A3	15/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
69	Vũ Bùi Bảo Ngọc	6A3	14/07/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
70	Nguyễn Thị Thanh Hằng	6A3	11/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
71	Thái Ngọc Thiên Ân	6A3	25/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
72	Tôn Thất Sơn	6A3	02/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
73	Đoàn Quang Vinh	6A3	11/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

74	Nguyễn Thanh Tùng	6A3	23/12/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
75	Phạm Hoàng Hải Triều	6A3	03/08/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
76	Đặng Văn Phúc	6A3	09/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
77	Nguyễn Tiến Nhật	6A3	04/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
78	Trần Trung Nghị	6A3	25/01/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
79	Vũ Thành Lợi	6A3	18/08/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
80	Lê Tuấn Kiệt	6A3	30/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
81	Lê Anh Khôi	6A3	10/02/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
82	Võ Quốc Huy	6A3	15/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
83	Phan Minh Đức	6A3	02/06/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
84	Phạm Hồng Đức	6A3	18/04/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
85	Nguyễn Hữu Duy	6A3	03/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
86	Lê Tường Anh	6A3	27/04/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
87	Huỳnh Quốc Bảo	6A3	22/12/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
88	Nguyễn Quốc Nhân Văn	6A3	30/11/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
89	Bùi Nguyễn Bảo An	6A3	20/08/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
90	Bùi Minh Hạnh	6A3	02/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
91	Trần Ngọc Thảo Hiền	6A3	12/08/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
92	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	6A3	14/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
93	Lê Thị Tường Vy	6A3	22/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
94	Lê Trần Hoài Thương	6A3	18/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
95	Hoàng Minh Quân	6A3	15/12/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
96	Đỗ Hải Đăng	6A3	08/12/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
97	Nguyễn Thị Quỳnh Như	6A3	12/06/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
98	Trần Thị Thanh Thùy	6A3	01/07/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
99	Võ Thành Thắng	6A3	05/08/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

100	Trần Huy Vũ	6A3	18/01/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
101	Lê Trung Thiện	6A3	10/06/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
102	Lý Quốc Hùng	6A3	20/12/2014	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXF
103	Nguyễn Ngọc Như Ý	6A3	15/05/2014	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXF
104	Lý Quốc Hưng	6A3	20/12/2014	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXF
105	Trần Võ Hoàng Yến	6A4	17/07/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
106	Phan Trần Ái Vy	6A4	20/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
107	Hoàng Nữ Anh Thư	6A4	16/01/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
108	Nguyễn Trần Thanh Thảo	6A4	21/07/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
109	Trần Mỹ Tâm	6A4	21/01/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
110	Dương Phương Nhi	6A4	26/06/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
111	Phạm Lý Ngọc Khuê	6A4	18/04/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
112	Nguyễn Hoàng Chiêu Anh	6A4	26/02/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
113	Ngô Quỳnh Anh	6A4	15/11/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
114	Hồ Quỳnh Anh	6A4	07/10/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
115	Nguyễn Văn Toàn	6A4	03/02/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
116	Khương Anh Tiến	6A4	15/04/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
117	Phan Anh Thông	6A4	14/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
118	Nguyễn Trần Minh Quân	6A4	18/12/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
119	Nguyễn Tấn Gia Phúc	6A4	31/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
120	Đặng Văn Phú	6A4	01/11/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
121	Lê Văn Đức Long	6A4	17/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
122	Nguyễn Anh Khoa	6A4	27/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
123	Nguyễn Phước Gia Khang	6A4	12/04/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
124	Hồ Trần Ngọc Khang	6A4	08/08/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
125	Nguyễn Gia Quốc Hưng	6A4	17/12/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
126	Nguyễn Thành Ngọc Huy	6A4	26/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
127	Nguyễn Đức Tuấn Hùng	6A4	03/08/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
128	Lê Văn Tấn Dũng	6A4	08/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

129	Nguyễn Trần Gia Bảo	6A4	29/04/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
130	Nguyễn Đỗ Gia Bảo	6A4	14/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
131	Phan Đình Việt	6A4	01/02/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
132	Nguyễn Bảo Linh	6A4	16/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
133	Trương Quang Nghĩa	6A4	13/03/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
134	Trương Huỳnh Gia Hân	6A4	16/04/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
135	Bùi Nguyễn Bảo Nghi	6A4	31/07/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
136	Trần Gia Hào	6A4	02/12/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
137	Nguyễn Minh Trí	6A4	25/06/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
138	Hồ Tuệ Nhi	6A4	26/11/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
139	Nguyễn Bá Thiên Ân	6A4	26/10/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
140	Nguyễn Thiện Phát	6A4	05/09/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
141	Lê Văn Phong	6A4	29/11/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
142	Nguyễn Lê Vy	6A4	24/12/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
143	Nguyễn Phúc Gia Bảo	6A4	21/05/2014	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
144	Lê Nguyễn Thanh Thư	6A4	11/05/2013	526.500	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXI
145	Trần Thùy Linh	6A4	20/07/2014	526.500	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXI
146	Cao Phương Thùy	7A1	04/07/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
147	Nguyễn Khánh Thi	7A1	10/07/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
148	Hà Trần Thanh Tâm	7A1	05/07/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
149	Đoàn Nguyễn Bảo Quyên	7A1	13/03/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
150	Mai Tuệ Minh	7A1	25/10/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
151	Tăng Bảo Hân	7A1	13/05/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
152	Thái Lê Thu Hà	7A1	15/02/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
153	Nguyễn Lê Ngọc Hà	7A1	12/11/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
154	Lưu Ý Anh	7A1	09/09/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
155	Nguyễn Thành Nhân	7A1	28/05/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

156	Hoàng Anh Ngọc	7A1	15/08/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
157	Nguyễn Tuấn Kiệt	7A1	12/12/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
158	Nguyễn Gia Bảo	7A1	30/04/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
159	Hoàng Minh Nhật	7A1	05/06/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
160	Nguyễn Mai Gia Hân	7A1	23/03/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
161	Nguyễn Huy Hùng	7A1	06/09/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
162	Nguyễn Đăng Luân	7A1	14/03/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
163	Nguyễn Gia Bảo	7A1	14/06/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
164	Ngô Uy Long	7A1	24/01/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
165	Tổng Gia Hân	7A1	31/12/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
166	Nguyễn Minh Trí	7A1	20/12/2013	631.800	Người sinh sống vùng KTXH ĐBKK
167	Nguyễn Kiều Trâm	7A2	18/03/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
168	Trần Đình Thanh Thảo	7A2	21/05/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
169	Hoàng Đỗ Kim Ngân	7A2	21/12/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
170	Lưu Nguyệt Minh	7A2	01/02/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
171	Trần Nguyễn Vân Khánh	7A2	17/10/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
172	Trịnh Bảo Hân	7A2	05/10/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
173	Nguyễn Bảo Hân	7A2	16/07/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
174	Ngô Nguyễn Hà Chi	7A2	20/02/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
175	Hoàng Ngọc Khánh Băng	7A2	21/01/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
176	Vũ Ngọc Trâm Anh	7A2	09/04/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
177	Bùi Phương Anh	7A2	13/03/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
178	Nguyễn Phú Thịnh	7A2	16/01/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
179	Phùng Lê Minh Phúc	7A2	18/01/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
180	Đậu Minh Phú	7A2	02/05/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
181	Võ Duy Lâm	7A2	26/09/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
182	Lê Nguyễn Trung Hiếu	7A2	05/04/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

183	Hoàng Trung Đức	7A2	01/11/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
184	Nguyễn Tấn Đạt	7A2	02/09/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
185	Đặng Bá Anh Sơn	7A2	13/11/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
186	Đinh Võ Định	7A2	21/01/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
187	Nguyễn Thị Thùy Tiên	7A2	11/08/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
188	Sang Thị Bảo Quyên	7A2	08/10/2013	526.500	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXH
189	Nguyễn Ngọc Phương Ly	7A2	09/06/2013	526.500	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
190	Đỗ Thị Vân Khánh	7A2	11/04/2013	526.500	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
191	Trần Ngọc Trân	7A3	27/09/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
192	Nguyễn Thị Hoài Thương	7A3	29/08/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
193	Nguyễn Yến Nhi	7A3	28/10/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
194	Thái Gia Linh	7A3	15/06/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
195	Nguyễn Hồ Gia Linh	7A3	26/05/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
196	Từ Thị Kim Hằng	7A3	23/02/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
197	Đào Vũ Phương Hà	7A3	16/10/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
198	Huỳnh An Duyên	7A3	02/12/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
199	Hồ Việt Nhật Tùng	7A3	15/05/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
200	Đặng Huy Tuấn	7A3	30/01/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
201	Đỗ Phúc Thiên	7A3	09/12/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
202	Nguyễn Bảo Tấn	7A3	28/04/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
203	Trần Xuân Hải Minh	7A3	10/12/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
204	Nguyễn Tô Thiên Hưng	7A3	24/09/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
205	Đoàn Gia Hưng	7A3	20/09/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
206	Lê Minh Bảo	7A3	19/07/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
207	Đỗ Ngọc Phúc	7A3	21/11/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
208	Nguyễn Mai Quỳnh Anh	7A3	18/04/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
209	Huỳnh Hạ Vy	7A3	03/09/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

210	Nguyễn An Nhiên	7A3	19/10/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
211	Nguyễn Thị Hồng Phúc	7A3	18/12/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
212	Hà Triệu Vy	7A3	16/02/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
213	Trịnh Xuân Bắc	7A3	11/11/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
214	Huỳnh Võ Nhật Trường	7A3	09/01/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
215	Trần Mai Phương	7A3	02/08/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
216	Lê Bảo Quyên	7A3	17/03/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
217	Nguyễn Hữu Hải Phong	7A3	08/11/2013	579.150	Người sinh sống vùng KTXH ĐBKK
219	Nguyễn Đình Minh Tú	7A3	24/09/2013	579.150	Người sinh sống vùng KTXH ĐBKK
220	Hà Nguyễn Tố Quyên	7A3	24/09/2013	421.200	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXH
221	Thạch Ngọc Như Ý	7A3	08/10/2013	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXH
222	Phan Ngọc Tường Vy	7A4	11/04/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
223	Lê Thị Như Ý	7A4	05/06/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
224	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	7A4	07/11/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
225	Nguyễn Hà Vy	7A4	05/10/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
226	Nguyễn Thị Minh Tuyền	7A4	29/04/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
227	Đỗ Phương Trinh	7A4	25/08/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
228	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	7A4	06/11/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
229	Phan Anh Thu	7A4	05/07/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
230	Đào Thị Minh Thúy	7A4	04/01/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
231	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	7A4	22/09/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
232	Tạ Thị Yến My	7A4	10/08/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
233	Nguyễn Minh Hằng	7A4	27/03/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
234	Hoàng Ngọc Bích	7A4	30/11/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
235	Mai Trung Tiến	7A4	01/07/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
236	Trần Văn Thiết	7A4	07/08/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
237	Lê Vạn Phước	7A4	18/09/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
238	Trương Gia Nhân	7A4	12/03/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

239	Lê Hải Nam	7A4	04/04/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
240	Phan Tiến Dũng	7A4	02/04/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
241	Hoàng Ngọc Công	7A4	06/06/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
242	Phạm Minh Quân	7A4	02/06/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
243	Võ Nguyễn Thu Hiền	7A4	26/06/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
244	Trần Ngọc Anh	7A4	29/07/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
245	Nguyễn Thị Thiện	7A4	13/12/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
246	Võ Trần Minh Khoa	7A4	13/10/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
247	Trần Trí	7A4	02/08/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
248	Nguyễn Hữu Trường Thịnh	7A4	28/11/2013	579.150	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
249	Nguyễn Thị Hà Phương	7A4	14/06/2013	568.620	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
250	Vũ Quang Hải	7A4	03/04/2013	526.500	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
251	Võ Tấn Phát	7A4	29/03/2013	526.500	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
252	Trần Thanh Lâm	7A4	15/12/2012	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXH
253	Phạm Nguyễn Tâm Ý	7A5	18/04/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
254	Nguyễn Khánh Vân	7A5	06/05/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
255	Phan Huỳnh Bảo Trâm	7A5	05/05/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
256	Trần Nguyễn Khả Hân	7A5	13/02/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
257	Trương Thanh Hà	7A5	24/05/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
258	Đỗ Quốc Tuấn	7A5	24/03/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
259	Nguyễn Tô Thiên Thịnh	7A5	24/09/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
260	Phạm Chiến Thắng	7A5	30/04/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
261	Lê Phi Hùng	7A5	07/07/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
262	Huỳnh Văn Đỉnh	7A5	18/01/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
263	Lê Gia Bảo	7A5	27/01/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
264	Nguyễn Trần Thế Anh	7A5	30/05/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
265	Trương Tấn Đạt	7A5	08/07/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
266	Phạm Hoài Đức	7A5	27/01/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

267	Hoàng Kim Bảo Ngọc	7A5	03/11/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
268	Mai Thị Anh Thư	7A5	04/10/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
269	Đinh Phương Trang	7A5	27/06/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
270	Nguyễn Anh Duy	7A5	11/05/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
271	Vũ Tuệ Nhi	7A5	24/12/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
272	Ngô Ngọc Kiều Kim	7A5	09/09/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
273	Phạm Vĩnh Tường	7A5	18/07/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
274	Võ Ngọc Minh Thư	7A5	12/11/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
275	Nguyễn Huy Nhật	7A5	20/11/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
276	Võ Ngọc Phương Trinh	7A5	29/04/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
277	Phan Quốc Nghĩa	7A5	20/12/2013	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
278	Nguyễn Đình An Tiến	7A5	07/09/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
279	Lê Xuân Khoa	7A5	21/05/2013	526.500	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXF
280	Quách Tường Vy	7A5	30/05/2012	631.800	HSDTTS NQ68
281	Hoàng Khánh Thy	7A5	14/10/2012	631.800	HSDTTS NQ68
282	Trương Bình Minh	7A5	05/10/2012	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXF
283	Nguyễn Ngọc Tường Vy	8A1	11/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
284	Hồ Lam Sương	8A1	22/06/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
285	Đỗ Phương Quỳnh	8A1	19/11/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
286	Đỗ Thị Phương	8A1	10/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
287	Trần Nguyễn Bảo Nghi	8A1	26/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
288	Đỗ Nguyễn Trà My	8A1	30/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
289	Đặng Nguyễn Ngọc Hân	8A1	12/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
290	Trương Phạm Minh Châu	8A1	17/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
291	Nguyễn Thị Bảo An	8A1	26/06/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
292	Trần Trí Vỹ	8A1	06/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
293	Ngô Gia Lâm	8A1	22/09/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
294	Hoàng Trọng Khang	8A1	27/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

295	Lê Quang Đình	8A1	03/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
296	Tô Bảo Châu	8A1	23/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
297	Dương Bằng Châu	8A1	17/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
298	Từ Thị Lê Na	8A1	09/09/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
299	Lê Phạm Yến Nhi	8A1	22/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
300	Võ Hồng Phúc	8A1	03/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
301	Ngô Đặng Bảo Chi	8A1	29/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
302	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	8A1	14/11/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
303	Nguyễn Phương Nhã	8A1	15/04/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
304	Hồ Ngọc Vy	8A1	04/11/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
305	Trần Hồng Hải Đăng	8A1	04/05/2012	631.800	Hoàn trả do có hạn thẻ thân nhân CA
306	Phạm Gia Linh	8A1	10/06/2012	526.500	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXF
307	Phan Châu Bảo Trâm	8A1	02/02/2012	631.800	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
308	Điêu Đại Thắng	8A1	17/02/2012	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXF
309	Phan Thị Thanh Tú	8A2	01/11/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
310	Trịnh Ngọc Bảo Trang	8A2	19/06/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
311	Trần Thị Thủy Tiên	8A2	27/04/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
312	Nguyễn Ngọc Anh Thu	8A2	17/04/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
313	Đặng Đoàn Gia Như	8A2	18/04/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
314	Nguyễn Yến Nhi	8A2	17/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
315	Lê Trần Thiên Ngọc	8A2	27/06/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
316	Nguyễn Hà Linh My	8A2	11/09/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
317	Đinh Thị Khánh Linh	8A2	11/04/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
318	Lê Thị Thu Hương	8A2	15/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
319	Đào Thị Ngọc Diễm	8A2	04/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
320	Trần Quỳnh Chi	8A2	18/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
321	Nguyễn Văn Thắng	8A2	20/04/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

322	Nguyễn Công Thắng	8A2	06/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
323	Lê Sỹ Nguyên	8A2	02/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
324	Huỳnh Hải Nguyên	8A2	28/04/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
325	Cao Đăng Huy	8A2	29/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
326	Nguyễn Đỗ Đức Duy	8A2	05/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
327	Phạm Hoàng Dũng	8A2	12/12/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
328	Lê Duy Bảo	8A2	05/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
329	Đoàn Gia Bảo	8A2	25/09/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
330	Trần Ngọc Linh Nhi	8A2	02/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
331	Nguyễn Đặng Ngọc Thảo	8A2	09/06/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
332	Nguyễn Thái Bình Minh	8A2	25/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
333	Quang Phúc	8A2	20/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
334	Đào Ngọc Lan	8A2	05/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
335	Nguyễn Trọng Đức	8A2	18/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
336	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	8A2	03/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
337	Trương Minh Hoàng	8A2	28/07/2012	631.800	Do có thẻ thân nhân công an
338	Nguyễn Khánh Vy	8A3	24/09/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
339	Đỗ Thị Bích Ngọc	8A3	31/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
340	Nguyễn Khánh My	8A3	28/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
341	Vũ Thị Khánh Ly	8A3	22/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
342	Đặng Thị Gia Hân	8A3	03/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
343	Lê Ngọc Đan	8A3	24/12/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
344	Ngô Lê Quang Vũ	8A3	03/11/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
345	Nguyễn Đức Thịnh	8A3	29/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
346	Trần Nam Thành	8A3	04/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
347	Phạm Vũ Minh Sang	8A3	14/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
348	Lâm Hoàng Quân	8A3	10/12/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

349	Nguyễn Quang Minh	8A3	29/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
350	Vũ Thiết Lâm	8A3	01/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
351	Bùi Thế Kiệt	8A3	21/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
352	Trương Ngọc Anh Khoa	8A3	13/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
353	Trần Xuân Cường	8A3	04/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
354	Nguyễn Gia Bảo	8A3	15/11/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
355	Trần Nguyên Khang	8A3	14/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
356	Nguyễn Đình Tường	8A3	07/09/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
357	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	8A3	30/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
358	Đặng Thái Bảo Trân	8A3	03/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
359	Ngô Thanh Phong	8A3	25/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
360	Ngô Bảo Châu	8A3	27/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
361	Dương Văn Phước An	8A3	02/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
362	Nguyễn Thị Phương	8A3	28/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
363	Trần Ngọc Anh Thư	8A3	28/06/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
364	Lê Quang Huy	8A3	01/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
365	Nguyễn Gia Khánh	8A3	03/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
366	Nguyễn Gia Khôi	8A3	16/09/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
367	Vũ Huy Hoàng	8A3	26/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
368	Hoàng Thanh Bảo Ngọc	8A3	03/06/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
369	Nguyễn Thị Thu Thảo	8A3	25/11/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
370	Lê Thùy Anh	8A3	28/07/2012	631.800	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
371	Quách Phú Trọng	8A3	05/03/2012	526.500	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXH
372	Trần Lê Thảo Uyên	8A4	05/04/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
373	Nguyễn Nhật Minh Thư	8A4	22/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
374	Đỗ Minh Quỳnh Như	8A4	30/12/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
375	Nguyễn Trần Thảo Ly	8A4	28/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

376	Phan Nguyễn Gia Linh	8A4	12/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
377	Phạm Lý Minh Khuê	8A4	18/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
378	Nguyễn Thanh Hằng	8A4	12/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
379	Điền Lê Bảo An	8A4	14/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
380	Nguyễn Minh Quang	8A4	06/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
381	Đặng Quang Vinh	8A4	26/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
382	Nguyễn Quốc Việt	8A4	07/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
383	Huỳnh Minh Tuyền	8A4	01/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
384	Nguyễn Tấn Thịnh	8A4	09/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
385	Nguyễn Duy Tân	8A4	19/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
386	Trịnh Trần Đức Phúc	8A4	31/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
387	Võ Hoàng Long	8A4	10/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
388	Trương Nguyễn Đình Long	8A4	29/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
389	Cao Việt Bảo	8A4	06/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
390	Lê Huy Sơn	8A4	09/09/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
391	Nguyễn Ngọc Linh Nhi	8A4	21/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
392	Trương Anh Tú	8A4	05/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
393	Trương Quang Minh	8A4	24/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
394	Nguyễn Kim Thanh Nga	8A4	09/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
395	Phạm Hoàng Gia Huy	8A4	15/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
396	Nguyễn Xuân Thịnh	8A4	10/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
397	Phan Ngọc Diễm Kiều	8A4	26/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
398	Nguyễn Thị Yên Vy	8A4	13/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
399	Trương Quang Phát	8A4	14/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
400	Trần Thị Thanh Trúc	8A4	06/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
401	Nguyễn Thị Thu Uyên	8A4	15/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

402	Nguyễn Thị Trúc Vy	8A4	09/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
403	Trần Lý Bảo Châu	8A4	09/11/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
404	Nguyễn Gia Khang	8A4	24/05/2012	631.800	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
405	Bùi Thị Yến Nhi	8A4	21/10/2012	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXH
406	Hà Nhật Minh	8A4	11/09/2012	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXH
407	H- Mây	8A4	15/03/2010	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXH
408	Nguyễn Đức Tú	8A5	26/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
409	Dương Minh Cao	8A5	31/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
410	Nguyễn Phước Nhật Huy	8A5	30/09/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
411	Nguyễn Bá Sáng	8A5	07/04/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
412	Lê Phan Duy Tường	8A5	15/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
413	Phan Quang Khánh Vũ	8A5	08/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
414	Lê Nguyễn Lưu Ly	8A5	18/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
415	Nguyễn Bá Cường	8A5	13/12/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
416	Nguyễn Trung Hiếu	8A5	05/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
417	Đỗ Bình Minh	8A5	06/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
418	Nguyễn Duy Nhất	8A5	29/06/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
419	Trương Hoàng Phước	8A5	20/12/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
420	Võ Ngọc Minh Thư	8A5	29/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
421	Nguyễn Mai Thương	8A5	14/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
422	Nguyễn Tổng Phương Vi	8A5	05/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
423	Nguyễn Thái Bảo	8A5	09/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
424	Phạm Chí Thiện	8A5	13/12/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
425	Trần Thị Ngọc Anh	8A5	12/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
426	Đỗ Ngọc Huyền Trang	8A5	15/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
427	Lê Bảo Long	8A5	02/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
428	Lê Khánh Thiên	8A5	07/12/2010	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
429	Ngô Hoàng Anh Khoa	8A5	07/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

430	Trần Ngọc Ánh	8A5	12/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
431	Nguyễn Phan Việt Hà	8A5	02/11/2011	568.620	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
432	Nguyễn Thị Kim Phụng	8A6	19/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
433	Đặng Thị Uyên Nhi	8A6	04/09/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
434	Hà Bảo Chi	8A6	21/08/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
435	Hoàng Ngọc Quỳnh Anh	8A6	09/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
436	Hồ Trí Vỹ	8A6	26/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
437	Phan Tấn Thịnh	8A6	20/11/2010	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
438	Hồ Hoàng Quân	8A6	25/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
439	Bùi Thanh Bảo Nhật	8A6	15/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
440	Trần Bảo Nguyên	8A6	25/06/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
441	Nguyễn Đình Hưng	8A6	13/12/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
442	Thân Văn Nhật Huy	8A6	04/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
443	Nguyễn Duy Hải	8A6	27/06/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
444	Nguyễn Hữu Bảo Khang	8A6	20/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
445	Đặng Hoàng Khôi	8A6	26/12/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
446	Nguyễn Trần Đăng Sang	8A6	09/12/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
447	Phan Thị Minh Anh	8A6	09/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
448	Nguyễn Ngọc Bảo Tiên	8A6	19/06/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
449	Nguyễn Đình Chương	8A6	18/09/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
450	Trần Bảo Lộc	8A6	10/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
451	Ngô Quang Minh	8A6	08/09/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
452	Trần Văn Hải	8A6	29/02/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
453	Nguyễn Thị Thảo Uyên	8A6	17/04/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
454	Trần Hoàng Gia Bảo	8A6	16/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
455	Nguyễn Hoàng Gia Huy	8A6	27/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
456	Nguyễn Minh Cường	8A6	05/10/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

457	Nguyễn Trọng Thành Nhân	8A6	08/01/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
458	Nguyễn Tiến Trường	8A6	29/07/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
459	Nguyễn Hiền Dịu	8A6	22/03/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
460	Trần Thị Anh Thư	8A6	07/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
461	Trần Mạnh Hùng	8A6	05/06/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
462	Võ Hữu Thọ	8A6	31/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
463	Phan Phạm Mỹ Duyên	8A6	30/05/2012	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
464	Hà Thị Như Ngọc	8A6	26/07/2012	631.800	Do có thẻ DK
465	Nguyễn Bá Trường	8A6	14/05/2012	526.500	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXF
466	Lê Thị Quyền	8A6	18/04/2011	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXF
467	Nguyễn Đức Lê Quý	8A6	22/05/2012	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXF
468	Ngô Bùi Bảo Trân	9A1	13/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
469	Đoàn Thủy Tiên	9A1	29/09/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
470	Nguyễn Thị Thương Thương	9A1	15/03/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
471	Nguyễn Lê Thanh Tân	9A1	20/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
472	Nguyễn Lê Hà Phương	9A1	07/10/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
473	Võ Lê Gia Nhi	9A1	15/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
474	Võ Lê Bảo Ngọc	9A1	28/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
475	Đào Ngọc Tài	9A1	26/02/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
476	Lê Đỗ Đình Quân	9A1	14/01/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
477	Nguyễn Hoàng Phúc Nguyên	9A1	17/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
478	Hoàng Lâm	9A1	24/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
479	Vũ Gia Khánh	9A1	18/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
480	Nguyễn Phú Thanh Huy	9A1	28/10/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
481	Phan Anh Hiếu	9A1	12/04/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
482	Lê Anh Tuấn	9A1	12/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
483	Tô Phạm Hoàng Lan	9A1	16/10/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
484	Đình Đan Linh	9A1	14/03/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

485	Nguyễn Khánh Huyền	9A1	11/11/2011	57.915	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
486	Trần Trâm Anh	9A1	27/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
487	Nguyễn Đỗ Phương Mai	9A1	29/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
488	Nguyễn Lan Uyên	9A1	03/09/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
489	Nguyễn Thái Bảo Vy	9A1	08/01/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
490	Lê Khắc Hoan	9A1	25/12/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
491	Tạ Gia Hân	9A1	09/09/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
492	Phan Bảo Ngọc	9A1	11/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
493	Nguyễn Thụy Bảo Thư	9A1	12/04/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
494	Nguyễn Kiều Phương Trinh	9A1	06/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
495	Nguyễn Ngọc Vân Khánh	9A1	10/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
496	Lê Nguyễn Khánh Huyền	9A1	27/04/2011	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXH
497	Chu Thị Phương Uyên	9A2	18/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
498	Phạm Ngọc Bảo Trân	9A2	24/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
499	Bùi Trần Khánh Trâm	9A2	22/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
500	Hồ Nguyễn Uyên Trang	9A2	09/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
501	Phan Nguyễn Minh Thư	9A2	01/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
502	Nguyễn Thị Linh Nhi	9A2	30/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
503	Nguyễn Đặng Lâm Nhi	9A2	20/03/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
504	Thân Thị Kiều Mai	9A2	13/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
505	Chế Phan Chi Lin	9A2	14/04/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
506	Nguyễn Ngọc Nguyên Khánh	9A2	25/09/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
507	Nguyễn Gia Hân	9A2	08/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
508	Phan Nguyễn Thanh Tùng	9A2	14/09/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
509	Trần Hoàng Anh Quân	9A2	25/02/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
510	Đoàn Hồng Quân	9A2	04/10/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
511	Tô Tuấn Minh	9A2	27/01/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

512	Nguyễn Đăng Khoa	9A2	18/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
513	Nguyễn Tiến Đạt	9A2	11/09/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
514	Nguyễn Lê Tuấn Anh	9A2	26/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
515	Nguyễn Đức Hoàng Anh	9A2	24/09/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
516	Vũ Thái An	9A2	10/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
517	Hoàng Minh Anh	9A2	31/12/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
518	Nguyễn Bảo Minh Anh	9A2	13/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
519	Võ Trâm Anh	9A2	04/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
520	Nguyễn Lê Thanh Thanh	9A2	27/02/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
521	Nguyễn Đức Huy	9A2	05/04/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
522	Trương Quang Lợi	9A2	03/03/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
523	Nguyễn Dương Ly Na	9A2	16/03/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
524	Đậu Thị Tú Quyên	9A2	22/02/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
525	Trương Lê Lệ Quyên	9A2	28/10/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
526	Trần Hồ Tuệ Lâm	9A2	24/03/2011	52.650	Hoàn trả 1 tháng
527	Nguyễn Phương Thảo	9A2	16/06/2011	526.500	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
528	Lê Ngọc Bảo Uyên	9A3	06/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
529	Bùi Thị Ngọc Thương	9A3	31/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
530	Nguyễn Thị Thảo Nhi	9A3	29/03/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
531	Trương Vũ Như Nguyệt	9A3	16/10/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
532	Phạm Nguyễn Trà Mi	9A3	15/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
533	Đinh Nguyễn Khánh Linh	9A3	16/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
534	Đặng Phương Linh	9A3	05/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
535	Đỗ Thị Ngọc Hương	9A3	04/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
536	Nguyễn Phương Duyên	9A3	24/12/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
537	Lê Bảo Châm	9A3	05/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
538	Châu Hoàng Hải An	9A3	12/12/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

539	Thân Bảo An	9A3	09/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
540	Vũ Anh Tuấn	9A3	04/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
541	Đỗ Hữu Tuấn	9A3	01/02/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
542	Phạm Quốc Thái	9A3	26/12/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
543	Nguyễn Văn Minh Quân	9A3	15/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
544	Nguyễn Vũ Thiên Phúc	9A3	08/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
545	Nguyễn Đình Nguyên	9A3	26/02/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
546	Vũ Đăng Khoa	9A3	15/01/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
547	Nguyễn Tiến Đạt	9A3	28/03/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
548	Nguyễn Đặng Duy Hoàng	9A3	21/09/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
549	Trần Ngọc Thảo Linh	9A3	07/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
550	Trần Phương Thảo	9A3	08/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
551	Hoàng Trần Thùy Dung	9A3	11/04/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
552	Nguyễn Phương Nhi	9A3	07/04/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
553	Đặng Nguyễn Tuấn Anh	9A3	09/02/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
554	Nguyễn Hoàng Phi Yên	9A3	29/03/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
555	Hoàng Kim Phong	9A3	10/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
556	Nguyễn Thị Kim Tuyền	9A3	21/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
557	Nguyễn Phương Nhi	9A3	01/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
558	Nguyễn Kim Ngân	9A3	23/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
559	Nguyễn Trà My	9A3	27/05/2011	579.150	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
560	Đặng Trần Lê Khanh	9A3	18/05/2011	631.800	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
561	Bùi Vinh Phúc	9A3	03/05/2011	631.800	HSDTTS NQ68
562	Phùng Nhã Lê Vy	9A3	22/01/2011	631.800	HSDTTS NQ68
563	Nguyễn Thị Thúy Nga	9A3	13/02/2011	631.800	Người sinh sống vùng KTXH ĐBK
564	Hồ Trần Ngọc Hân	9A4	04/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
565	Trần Nguyễn Tường Vy	9A4	23/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
566	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	9A4	15/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
567	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	9A4	14/12/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

568	Lê Thùy Dương	9A4	27/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
569	Nguyễn Hoàng Phương Anh	9A4	05/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
570	Lê Thanh Tuấn Kiệt	9A4	29/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
571	Phạm Anh Khoa	9A4	22/03/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
572	Nguyễn Võ Gia Huy	9A4	18/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
573	Lê Đức Hoàn	9A4	20/10/2010	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
574	Đoàn Minh Hiếu	9A4	28/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
575	Lê Hồng Dương	9A4	06/04/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
576	Doãn Việt Anh	9A4	18/12/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
577	Đoàn Quốc Thái	9A4	14/04/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
578	Phan Mai Anh	9A4	05/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
579	Bùi Thạch Thảo	9A4	02/01/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
580	Trương Nguyễn Trần Xuân Thy	9A4	23/01/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
581	Trần Hoàng Như Phong	9A4	23/10/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
582	Phạm Đình Ngọc Thiện	9A4	10/09/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
583	Trần Minh Trí	9A4	16/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
584	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	9A4	26/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
585	Trần Đặng Khánh Đăng	9A4	20/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
586	Lê Tài Đức	9A4	27/04/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
587	Cao Quang Hiếu	9A4	22/01/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
588	Phạm Lương Gia Hiếu	9A4	27/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
589	Lê Gia Hân	9A4	26/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
590	Bùi Nguyễn Thanh Trúc	9A4	31/10/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
591	Kiều Thảo Vy	9A4	09/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
592	Phan Vũ Gia Huy	9A4	09/08/2010	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
593	Nguyễn Hoàng Thiên	9A4	18/12/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025

594	Nguyễn Tuệ Băng	9A4	11/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
595	Trần Thanh Trúc	9A5	20/12/2010	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
596	Võ Thị Thùy Trang	9A5	09/04/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
597	Trần Đặng Khánh Trang	9A5	18/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
598	Hoàng Minh Phương	9A5	17/09/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
599	Đậu Thị Lan Nhi	9A5	17/12/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
600	Đỗ Thị Bích Ngọc	9A5	05/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
601	Lê Thị Kim Ngân	9A5	30/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
602	Phạm Hoài Nam	9A5	04/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
603	Lê Văn Cao Toàn	9A5	09/07/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
604	Nguyễn Thế Phương	9A5	08/08/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
605	Nguyễn Công Hoàng Phi	9A5	27/10/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
606	Nguyễn Bảo Nam	9A5	17/10/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
607	Lê Văn Bảo Nam	9A5	08/04/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
608	Đỗ Đăng Khoa	9A5	20/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
609	Nguyễn Đỗ Quang Khải	9A5	10/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
610	Lê Hoàng	9A5	23/12/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
611	Đào Đức Duy	9A5	22/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
612	Dương Hoàng Duy	9A5	10/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
613	Trần Lệ Quyên	9A5	25/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
614	Nguyễn Quốc Hưng	9A5	16/11/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
615	Nguyễn Anh Dũng	9A5	29/06/2010	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
616	Nguyễn Thị Nga	9A5	29/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
617	Đỗ Thị Yến Nhi	9A5	06/06/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
618	Nguyễn Thị Hoàn Quyên	9A5	05/05/2011	63.180	Hoàn trả 5% theo NQHĐNDSố 68/2025
619	Mai Việt Hoàng	9A5	08/01/2011	526.500	Người sinh sống vùng KTXH ĐBKK
620	Ngô Bảo An Vy	9A5	06/08/2011	526.500	Người sinh sống vùng KTXH ĐBKK
621	Sầm Phúc Khang	9A5	30/12/2010	631.800	Người ĐB DTTS sinh sống vùng KTXH

